HỘI TOÁN HỌC VIỆT NAM

KỲ THI TÌM KIẾM TÀI NĂNG TOÁN HỌC TRẺ - MYTS 2017

# DANH SÁCH THÍ SINH DỰ THI VÒNG 2 - MYTS 2017

Khối thi: ...04... Điểm thi: TP. Hồ Chí Minh

| STT | SBD | Họ và tên | Ngày sinh | Trường | Tỉnh, Thành phố | Phòng thi |
|---|---|---|---|---|---|---|
| 1 | M2S.04.01 | Nguyễn Văn An | 17062007 | Trường Tiểu học Kim Đồng | Đồng Nai | 1 |
| 2 | M2S.04.02 | Hồ Phước Anh | 23012007 | Trường Tiểu học Hoàng Văn Thụ | Đà Nẵng | 1 |
| 3 | M2S.04.03 | Cao Thanh Bình | 14082007 | Trường Tiểu học Dương Minh Châu | TP. Hồ Chí Minh | 1 |
| 4 | M2S.04.04 | Nguyễn Công Danh | 10042007 | Trường Tiểu học Nguyễn Khuyến | Đồng Nai | 1 |
| 5 | M2S.04.05 | Trần Anh Duy | 25062008 | Trường Tiểu học Phù Đổng | TP. Hồ Chí Minh | 1 |
| 6 | M2S.04.06 | Lý Trí Đức | 18042007 | Trường Tiểu học Lê Ngọc Hân | TP. Hồ Chí Minh | 1 |
| 7 | M2S.04.07 | Lê Trung Hòa | 03082007 | Trường Tiểu học Hồng Hà | TP. Hồ Chí Minh | 1 |
| 8 | M2S.04.08 | Trịnh Quốc Hưng | 08052007 | Trường Tiểu học Vạn Tường | TP. Hồ Chí Minh | 1 |
| 9 | M2S.04.09 | Tô Quỳnh Hương | 19052007 | Trường tiểu học Nguyễn Thượng Hiền | TP. Hồ Chí Minh | 1 |
| 10 | M2S.04.10 | Chu Gia Huy | 14022007 | Trường Tiểu học Hồng Hà | TP. Hồ Chí Minh | 1 |
| 11 | M2S.04.11 | Nguyễn Đoàn Quang Huy | 11112008 | Trường Tiểu học Bình Hưng Hòa | TP. Hồ Chí Minh | 1 |
| 12 | M2S.04.12 | Nguyễn Tấn Kha | 16122007 | Trường Tiểu học B Vĩnh Khánh | An Giang | 1 |
| 13 | M2S.04.13 | Trương Công Minh Khuê | 22082007 | Trường Tiểu học Đống Đa | TP. Hồ Chí Minh | 1 |
| 14 | M2S.04.14 | Huỳnh Quang Minh | 04072007 | Trường Tiểu học Trần Văn Ơn | Đà Nẵng | 1 |
| 15 | M2S.04.15 | Nguyễn Kim Hoàng Nam | 23072007 | Trường Tiểu học Hồng Hà | TP. Hồ Chí Minh | 1 |
| 16 | M2S.04.16 | Nguyễn Hoàng Kim Ngân | 01052007 | Trường Tiểu học Nguyễn Đức Cảnh | TP. Hồ Chí Minh | 1 |

HỘI TOÁN HỌC VIỆT NAM

KỲ THI TÌM KIẾM TÀI NĂNG TOÁN HỌC TRẺ - MYTS 2017

HỘI TOÁN HỌC VIỆT NAM TRUNG ƯƠNG HỘI

# DANH SÁCH THÍ SINH DỰ THI VÒNG 2 - MYTS 2017

Khối thi: ...04... Điểm thi: TP. Hồ Chí Minh

| STT | SBD | Họ và tên | Ngày sinh | Trường | Tỉnh, Thành phố | Phòng thi |
|---|---|---|---|---|---|---|
| 17 | M2S.04.17 | Phạm Lê Ái Kim Ngân | 20032007 | Trường Tiểu học Chu Văn An | Đồng Nai | 1 |
| 18 | M2S.04.18 | Mai Đào Nguyên | 13062007 | Trường Tiểu học Chu Văn An | Đồng Nai | 1 |
| 19 | M2S.04.19 | Đỗ Trung Nhân | 24032007 | Trường Tiểu học Đinh Tiên Hoàng | TP. Hồ Chí Minh | 1 |
| 20 | M2S.04.20 | Ngô Bảo Nhi | 21022007 | Trường Tiểu học Hồng Hà | TP. Hồ Chí Minh | 1 |
| 21 | M2S.04.21 | Nguyễn Gia Phúc | 02022007 | Trường Tiểu học Lê Lai | TP. Hồ Chí Minh | 1 |
| 22 | M2S.04.22 | Nguyễn Ngọc Quyên | 22082007 | Trường Tiểu học Bình Chiểu | TP. Hồ Chí Minh | 1 |
| 23 | M2S.04.23 | Nguyễn Chấn Tài | 04112007 | Trường Tiểu học Võ Trường Toản | TP. Hồ Chí Minh | 1 |
| 24 | M2S.04.24 | Phan Huy Thông | 12062007 | Trường Tiểu học Nguyễn An Ninh | TP. Hồ Chí Minh | 1 |
| 25 | M2S.04.25 | Lê Nhất Thống | 09082007 | Trường Tiểu học Nguyễn Du | Đồng Nai | 1 |
| 26 | M2S.04.26 | Huỳnh Triết | 02032007 | Trường Tiểu học Nguyễn Trãi | Bình Dương | 2 |
| 27 | M2S.04.27 | Lê Phú Trọng | 06112007 | Trường Tiểu học Thanh Đa | TP. Hồ Chí Minh | 2 |

HỘI TOÁN HỌC VIỆT NAM

KỲ THI TÌM KIẾM TÀI NĂNG TOÁN HỌC TRẺ - MYTS 2017

HỘI TOÁN HỌC VIỆT NAM TRUNG ƯƠNG HỘI

# DANH SÁCH THÍ SINH DỰ THI VÒNG 2 - MYTS 2017

Khối thi: ...05... Điểm thi: TP. Hồ Chí Minh

| STT | SBD | Họ và tên | Ngày sinh | Trường | Tỉnh, Thành phố | Phòng thi |
|---|---|---|---|---|---|---|
| 1 | M2S.05.01 | Võ Như Nhật Anh | 19052006 | Trường Tiểu học Phan Thanh | Đà Nẵng | 2 |
| 2 | M2S.05.02 | Nguyễn Văn Bảo Châu | 06072006 | Trường Tiểu học Phan Thanh | Đà Nẵng | 2 |
| 3 | M2S.05.03 | Hoàng Bùi Nghĩa Dũng | 14022006 | Trường Châu Á Thái Bình Dương (APC) | Pleiku - Gia Lai | 2 |
| 4 | M2S.05.04 | Trần Hồng Hải | 19122006 | Trường Tiểu học Trương Định | TP. Hồ Chí Minh | 2 |
| 5 | M2S.05.05 | Diệp Thụy Gia Hân | 17082006 | Trường Tiểu Học Phùng Ngọc Liêm | Bạc Liêu | 2 |
| 6 | M2S.05.06 | Lâm Hữu Hào | 24032006 | Trường tiểu học Lê Ngọc Hân | TP. Hồ Chí Minh | 2 |
| 7 | M2S.05.07 | Trần Minh Hiếu | 28042006 | Trường Tiểu học Bành Văn Trân | TP. Hồ Chí Minh | 2 |
| 8 | M2S.05.08 | Vũ Quang Hùng | 29082006 | Trường Tiểu học Võ Thị Sáu | TP. Hồ Chí Minh | 2 |
| 9 | M2S.05.09 | Trần Võ Khánh Hưng | 09082006 | Trường Tiểu học Lê Lai | Đà Nẵng | 2 |
| 10 | M2S.05.10 | Phạm Ngọc Huyền | 15112006 | Trường Tiểu học Võ Thị Sáu | TP. Hồ Chí Minh | 2 |
| 11 | M2S.05.11 | Nguyễn Thế Bình Khang | 09052006 | Trường Tiểu học Trần Hưng Đạo | Quảng Ngãi | 2 |
| 12 | M2S.05.12 | Võ Đức Khôi | 09012006 | Trường Tiểu học Phan Thanh | Đà Nẵng | 2 |
| 13 | M2S.05.13 | Trần Bảo Lâm | 19042006 | Trường Tiểu học Phan Thanh | Đà Nẵng | 2 |
| 14 | M2S.05.14 | Lê Nguyễn Gia Linh | 27092006 | Trường Tiểu học Trần Cao Vân | Đà Nẵng | 2 |
| 15 | M2S.05.15 | Nguyễn Ngọc Khánh Linh | 17062006 | Trường Tiểu học Trần Hưng Đạo | TP. Hồ Chí Minh | 2 |
| 16 | M2S.05.16 | Khương Minh | 24052006 | Trường Tiểu học Giồng Ông Tố | TP. Hồ Chí Minh | 2 |

HỘI TOÁN HỌC VIỆT NAM

KỲ THI TÌM KIẾM TÀI NĂNG TOÁN HỌC TRẺ - MYTS 2017

HỘI TOÁN HỌC VIỆT NAM TRUNG ƯƠNG HỘI

# DANH SÁCH THÍ SINH DỰ THI VÒNG 2 - MYTS 2017

Khối thi: ..05.... Điểm thi: TP. Hồ Chí Minh

| STT | SBD | Họ và tên | Ngày sinh | Trường | Tỉnh, Thành phố | Phòng thi |
|---|---|---|---|---|---|---|
| 17 | M2S.05.17 | Trần Đặng Nhật Minh | 18012006 | Trường Tiểu học An Hảo | Đồng Nai | 2 |
| 18 | M2S.05.18 | Trần Quỳnh My | 25052006 | Trường Tiểu học Trần Văn Ơn | Đà Nẵng | 2 |
| 19 | M2S.05.19 | Bành Ánh Ngọc | 12072006 | Trường Tiểu học An Hảo | Đồng Nai | 2 |
| 20 | M2S.05.20 | Phạm Thị Bảo Ngọc | 16042006 | Trường Tiểu học Phan Thanh | Đà Nẵng | 2 |
| 21 | M2S.05.21 | Nguyễn Tấn Trọng Nhân | 07072006 | Trường Tiểu học Ngô Sỹ Liên | Đà Nẵng | 2 |
| 22 | M2S.05.22 | Trương Minh Nhật | 23052006 | Trường Tiểu học Bùi Thị Xuân | Đà Nẵng | 2 |
| 23 | M2S.05.23 | Đinh Tiến Phong | 10022006 | Trường Tiểu học Phan Thanh | Đà Nẵng | 2 |
| 24 | M2S.05.24 | Đào Thiên Phú | 20032006 | Trường Tiểu Học Lương Định Của | TP. Hồ Chí Minh | 3 |
| 25 | M2S.05.25 | Nguyễn Công Phú | 06052006 | Trường Tiểu học Nguyễn An Ninh | TP. Hồ Chí Minh | 3 |
| 26 | M2S.05.26 | Cao Hoàng Phúc | 17022006 | Trường Tiểu học Nguyễn Huệ | Đồng Nai | 3 |
| 27 | M2S.05.27 | Nguyễn Quốc Thái | 13092006 | Trường Tiểu học Cao Bá Quát | TP. Hồ Chí Minh | 3 |
| 28 | M2S.05.28 | Phạm Phương Thảo | 01122006 | Trường Tiểu học An Hảo | Đồng Nai | 3 |
| 29 | M2S.05.29 | Võ Nguyễn Thanh Thảo | 16112006 | Trường Tiểu học Trần Văn Ơn | Đà Nẵng | 3 |
| 30 | M2S.05.30 | Đinh Quốc Thịnh | 24032006 | Trường Tiểu học Chu Văn An | Đồng Nai | 3 |
| 31 | M2S.05.31 | Ngô Anh Thư | 15062006 | Trường Tiểu học Lương Thế Vinh, Quận 7 | TP. Hồ Chí Minh | 3 |
| 32 | M2S.05.32 | Trần Vũ Anh Thư | 23062006 | Trường Tiểu học Bình Chiểu | TP. Hồ Chí Minh | 3 |

HỘI TOÁN HỌC VIỆT NAM

KỲ THI TÌM KIẾM TÀI NĂNG TOÁN HỌC TRẺ - MYTS 2017

HỘI TOÁN HỌC VIỆT NAM TRUNG ƯƠNG HỘI

# DANH SÁCH THÍ SINH DỰ THI VÒNG 2 - MYTS 2017

Khối thi: ...05.... Điểm thi: TP. Hồ Chí Minh

| STT | SBD | Họ và tên | Ngày sinh | Trường | Tỉnh, Thành phố | Phòng thi |
|---|---|---|---|---|---|---|
| 33 | M2S.05.33 | Ishimoto Trần Hạc Tiên | 28052006 | Trường Tiểu học Hoàng Văn Thụ | Đà Nẵng | 3 |
| 34 | M2S.05.34 | Trần Bảo Thùy Trân | 31012006 | Trường Tiểu học Số 2 Hòa Bình 1 | Phú Yên | 3 |
| 35 | M2S.05.35 | Trần Minh Tú | 16092006 | Trường Tiểu học Chu Văn An | Đồng Nai | 3 |
| 36 | M2S.05.36 | Phan Doãn Tuấn | 26122006 | Trường Tiểu học An Hảo | Đồng Nai | 3 |
| 37 | M2S.05.37 | Phan Thanh Tùng | 05062006 | Trường Tiểu học Ngô Sĩ Liên | Đà Nẵng | 3 |
| 38 | M2S.05.38 | Võ Thanh Tùng | 20082006 | Trường Tiểu học Chu Văn An | Đồng Nai | 3 |

HỘI TOÁN HỌC VIỆT NAM

KỲ THI TÌM KIẾM TÀI NĂNG TOÁN HỌC TRẺ - MYTS 2017

HỘI TOÁN VIỆT NAM TRUNG ƯƠNG HỘI

# DANH SÁCH THÍ SINH DỰ THI VÒNG 2 - MYTS 2017

Khối thi: ..06.... Điểm thi: TP. Hồ Chí Minh

| STT | SBD | Họ và tên | Ngày sinh | Trường | Tỉnh, Thành phố | Phòng thi |
|---|---|---|---|---|---|---|
| 1 | M2S.06.01 | Đinh Ngọc An | 10082005 | Trường THCS Lê Hồng Phong | Lâm Đồng | 3 |
| 2 | M2S.06.02 | Lê Hoàng Châu Anh | 17012005 | Trường THPT chuyên Trần Đại Nghĩa | TP. Hồ Chí Minh | 3 |
| 3 | M2S.06.03 | Nguyễn Đức Minh Anh | 16122005 | Trường THPT chuyên Trần Đại Nghĩa | TP. Hồ Chí Minh | 3 |
| 4 | M2S.06.04 | Nguyễn Nhật Anh | 08012005 | Trường THPT Chuyên Trần Đại Nghĩa | TP. Hồ Chí Minh | 3 |
| 5 | M2S.06.05 | Trần Lan Anh | 06042005 | Trường THPT chuyên Trần Đại Nghĩa | TP. Hồ Chí Minh | 3 |
| 6 | M2S.06.06 | Trần Lam Biểu | 17042005 | Trường THCS Lý Tự Trọng | Đồng Nai | 3 |
| 7 | M2S.06.07 | Đặng Gia Chí | 18112005 | Trường THPT chuyên Trần Đại Nghĩa | TP. Hồ Chí Minh | 3 |
| 8 | M2S.06.08 | Nguyễn Phúc Chương | 13012005 | Trường THPT chuyên Trần Đại Nghĩa | TP. Hồ Chí Minh | 3 |
| 9 | M2S.06.09 | Trần Phú Cường | 07032005 | Trường THCS Hồng Bàng | Lâm Đồng | 3 |
| 10 | M2S.06.10 | Đặng Đức Dũng | 04102005 | Trường THPT chuyên Trần Đại Nghĩa | TP. Hồ Chí Minh | 3 |
| 11 | M2S.06.11 | Nguyễn Khắc Hồng Hải | 12042005 | Trường THPT chuyên Trần Đại Nghĩa | TP. Hồ Chí Minh | 4 |
| 12 | M2S.06.12 | Nguyễn Tuấn Hiệp | 05102005 | Trường THCS Chu Văn An | Bình Dương | 4 |
| 13 | M2S.06.13 | Trương Công Huy Hoàng | 21012005 | Trường THCS Trần Đại Nghĩa | TP. Hồ Chí Minh | 4 |
| 14 | M2S.06.14 | Nguyễn Cao Gia Khang | 24102005 | Trường THCS Lê Quý Đôn | Kiên Giang | 4 |
| 15 | M2S.06.15 | Lê Trần Hoàng Ngân | 19072005 | Trường THPT chuyên Trần Đại Nghĩa | TP. Hồ Chí Minh | 4 |
| 16 | M2S.06.16 | Lê Thị Tường Nghi | 21102005 | Trường THPT chuyên Trần Đại Nghĩa | TP. Hồ Chí Minh | 4 |

HỘI TOÁN HỌC VIỆT NAM

KỲ THI TÌM KIẾM TÀI NĂNG TOÁN HỌC TRẺ - MYTS 2017

HỘI TOÁN HỌC VIỆT NAM TRUNG ƯƠNG HỘI

# DANH SÁCH THÍ SINH DỰ THI VÒNG 2 - MYTS 2017

Khối thi: ...06... Điểm thi: TP. Hồ Chí Minh

| STT | SBD | Họ và tên | Ngày sinh | Trường | Tỉnh, Thành phố | Phòng thi |
|---|---|---|---|---|---|---|
| 17 | M2S.06.17 | Thân Minh Nghĩa | 27012005 | Trường Châu Á Thái Bình Dương (APC) | Pleiku - Gia Lai | 4 |
| 18 | M2S.06.18 | Mai Trung Nguyên | 01012005 | Trường THCS Lộc Sơn | Lâm Đồng | 4 |
| 19 | M2S.06.19 | Nguyễn Hoàng Phúc | 14022005 | Trường THPT chuyên Trần Đại Nghĩa | TP. Hồ Chí Minh | 4 |
| 20 | M2S.06.20 | Tô Huỳnh Phúc | 25052005 | Trường THPT chuyên Trần Đại Nghĩa | TP. Hồ Chí Minh | 4 |
| 21 | M2S.06.21 | Đinh Hùng Hải Quân | 18032005 | Trường THPT chuyên Trần Đại Nghĩa | TP. Hồ Chí Minh | 4 |
| 22 | M2S.06.22 | Hoàng Dương Phúc Quang | 18032005 | Trường THPT chuyên Trần Đại Nghĩa | TP. Hồ Chí Minh | 4 |
| 23 | M2S.06.23 | Bùi Đức Siêu | 09122005 | Trường THPT chuyên Trần Đại Nghĩa | TP. Hồ Chí Minh | 4 |
| 24 | M2S.06.24 | Trịnh Quốc Thắng | 08052005 | Trường THPT chuyên Trần Đại Nghĩa | TP. Hồ Chí Minh | 4 |
| 25 | M2S.06.25 | Đặng Nguyễn Tuấn Thành | 29062005 | Trường THPT chuyên Trần Đại Nghĩa | TP. Hồ Chí Minh | 4 |
| 26 | M2S.06.26 | Nguyễn Quang Tùng | 22062005 | Trường Châu Á Thái Bình Dương (APC) | Pleiku - Gia Lai | 4 |
| 27 | M2S.06.27 | Phạm Yến Vy | 20012005 | Trường THCS Tân Thạnh | Bạc Liêu | 4 |

HỘI TOÁN HỌC VIỆT NAM

KỲ THI TÌM KIẾM TÀI NĂNG TOÁN HỌC TRẺ - MYTS 2017

# DANH SÁCH THÍ SINH DỰ THI VÒNG 2 - MYTS 2017

Khối thi: ..07.... Điểm thi: TP. Hồ Chí Minh

| STT | SBD | Họ và tên | Ngày sinh | Trường | Tỉnh, Thành phố | Phòng thi |
|---|---|---|---|---|---|---|
| 1 | M2S.07.01 | Đinh Trung Quốc Anh | 13062004 | Trường THCS Quang Trung | Đồng Nai | 4 |
| 2 | M2S.07.02 | Trần Phương Anh | 08062004 | Trường THPT chuyên Trần Đại Nghĩa | TP. Hồ Chí Minh | 4 |
| 3 | M2S.07.03 | Khương Duy | 15032004 | Trường THPT chuyên Trần Đại Nghĩa | TP. Hồ Chí Minh | 4 |
| 4 | M2S.07.04 | Trương Quang Đạt | 14052004 | Trường THCS-THSP Lý Tự Trọng | Kon Tum | 4 |
| 5 | M2S.07.05 | Lê Phong Hào | 11102004 | Trường THCS Nguyễn Tất Thành | Phú Yên | 4 |
| 6 | M2S.07.06 | Lê Tự Nguyên Hào | 12082004 | Trường THPT Chuyên Trần Đại Nghĩa | TP. Hồ Chí Minh | 4 |
| 7 | M2S.07.07 | Lê Nguyễn Minh Hiếu | 30052004 | Trường Chuyên Trần Đại Nghĩa | TP. Hồ Chí Minh | 4 |
| 8 | M2S.07.08 | Nguyễn Gia Huy | 12112004 | Trường THCS Phan Tây Hồ | TP. Hồ Chí Minh | 5 |
| 9 | M2S.07.09 | Trần Quang Huy | 19102005 | Trường THPT Chuyên Trần Đại Nghĩa | TP. Hồ Chí Minh | 5 |
| 10 | M2S.07.10 | Phan Bao Kha | 21052004 | Trường THPT Chuyên Trần Đại Nghĩa | TP. Hồ Chí Minh | 5 |
| 11 | M2S.07.11 | Trần Phú Khang | 20112004 | Trường Dân lập Quốc Tế Việt Úc (VAS) | TP. Hồ Chí Minh | 5 |
| 12 | M2S.07.12 | Nguyễn Minh Khoa | 28082004 | Trường THCS Lam Sơn | TP. Hồ Chí Minh | 5 |
| 13 | M2S.07.13 | Võ Lân | 26062004 | Trường THPT chuyên Trần Đại Nghĩa | TP. Hồ Chí Minh | 5 |
| 14 | M2S.07.14 | Lê Quang Liêm | 14022004 | Trường THPT chuyên Trần Đại Nghĩa | TP. Hồ Chí Minh | 5 |
| 15 | M2S.07.15 | Cao Võ Nhật Minh | 20112004 | Trường Châu Á Thái Bình Dương (APC) | Pleiku - Gia Lai | 5 |
| 16 | M2S.07.16 | Trần Nguyễn Thanh Nguyên | 19082004 | Trường THPT chuyên Trần Đại Nghĩa | TP. Hồ Chí Minh | 5 |

HỘI TOÁN HỌC VIỆT NAM

KỲ THI TÌM KIẾM TÀI NĂNG TOÁN HỌC TRẺ - MYTS 2017

HỘI TOÁN HỌC VIỆT NAM TRUNG ƯƠNG HỘI

# DANH SÁCH THÍ SINH DỰ THI VÒNG 2 - MYTS 2017

Khối thi: ..07.... Điểm thi: TP. Hồ Chí Minh

| STT | SBD | Họ và tên | Ngày sinh | Trường | Tỉnh, Thành phố | Phòng thi |
|---|---|---|---|---|---|---|
| 17 | M2S.07.17 | Lâm Hoa Nhi | 13082004 | Trường THPT Chuyên Bạc Liêu | Bạc Liêu | 5 |
| 18 | M2S.07.18 | Ngô Minh Phương | 17122004 | Trường THCS Nguyễn Tất Thành | Phú Yên | 5 |
| 19 | M2S.07.19 | Nguyễn Phạm Minh Quân | 20042004 | Trường THPT chuyên Trần Đại Nghĩa | TP. Hồ Chí Minh | 5 |
| 20 | M2S.07.20 | Phạm Hoàng Sơn | 01012004 | Trường THPT chuyên Trần Đại Nghĩa | TP. Hồ Chí Minh | 5 |
| 21 | M2S.07.21 | Trần Minh Sơn | 19032004 | Trường THPT chuyên Trần Đại Nghĩa | TP. Hồ Chí Minh | 5 |
| 22 | M2S.07.22 | Đàm Danh Thắng | 05022004 | Trường THPT Chuyên Trần Đại Nghĩa | TP. Hồ Chí Minh | 5 |
| 23 | M2S.07.23 | Trì Nguyên Thành | 10042004 | Trường THPT Chuyên Trần Đại Nghĩa | TP. Hồ Chí Minh | 5 |
| 24 | M2S.07.24 | Phan Thanh Tịnh | 24072004 | Trường THCS Nguyễn Huệ | Đà Nẵng | 5 |
| 25 | M2S.07.25 | Nguyễn Đức Trí | 06022004 | Trường THCS Nguyễn Văn Tố | TP. Hồ Chí Minh | 5 |
| 26 | M2S.07.26 | Nguyễn Sơn Tùng | 19012004 | Trường THPT chuyên Trần Đại Nghĩa | TP. Hồ Chí Minh | 5 |
| 27 | M2S.07.27 | Đặng Đình Văn | 16052004 | Trường THCS Tân Phú | Bình Phước | 5 |
| 28 | M2S.07.28 | Lưu Quang Viễn | 08022004 | Trường THCS Lê Quý Đôn | Kiên Giang | 5 |
| 29 | M2S.07.29 | Trương Lê Anh Vũ | 20052004 | Trường THPT Chuyên Bạc Liêu | Bạc Liêu | 5 |

HỘI TOÁN HỌC VIỆT NAM

KỲ THI TÌM KIẾM TÀI NĂNG TOÁN HỌC TRẺ - MYTS 2017

# DANH SÁCH THÍ SINH DỰ THI VÒNG 2 - MYTS 2017

Khối thi: ..08.... Điểm thi: TP. Hồ Chí Minh

| STT | SBD | Họ và tên | Ngày sinh | Trường | Tỉnh, Thành phố | Phòng thi |
|---|---|---|---|---|---|---|
| 1 | M2S.08.01 | Nguyễn Mỹ Bình An | 25042003 | Trường THCS Nguyễn Nghiêm | Quảng Ngãi | 5 |
| 2 | M2S.08.02 | Trần Song Hà Anh | 16042003 | Trường THPT chuyên Trần Đại Nghĩa | TP. Hồ Chí Minh | 5 |
| 3 | M2S.08.03 | Đào Gia Bảo | 09042003 | Trường THPT Trần Đại Nghĩa | TP. Hồ Chí Minh | 6 |
| 4 | M2S.08.04 | Nguyễn Lâm Gia Bảo | 11012004 | Trường THPT Chuyên Trần Đại Nghĩa | TP. Hồ Chí Minh | 6 |
| 5 | M2S.08.05 | Nguyễn Ngọc Bảo Hân | 19092003 | Trường THPT chuyên Trần Đại Nghĩa | TP. Hồ Chí Minh | 6 |
| 6 | M2S.08.06 | Tạ Công Hoàng | 11032003 | Trường THCS Nguyễn Nghiêm | Quảng Ngãi | 6 |
| 7 | M2S.08.07 | Huỳnh Thái Học | 29092003 | Trường THCS Nguyễn Tất Thành | Phú Yên | 6 |
| 8 | M2S.08.08 | Nguyễn Quốc Hùng | 11112003 | Trường THCS Phú Riềng | Bình Phước | 6 |
| 9 | M2S.08.09 | Trần Nguyễn Nam Hưng | 13032003 | Trường THCS Ngô Tất Tố | TP. Hồ Chí Minh | 6 |
| 10 | M2S.08.10 | Nguyễn Lê Tuấn Khang | 16102003 | Trường THPT chuyên Trần Đại Nghĩa | TP. Hồ Chí Minh | 6 |
| 11 | M2S.08.11 | Lê Đăng Khoa | 01012003 | Trường THPT chuyên Trần Đại Nghĩa | TP. Hồ Chí Minh | 6 |
| 12 | M2S.08.12 | Huỳnh Trung Lương | 25052003 | Trường THPT chuyên Trần Đại Nghĩa | TP. Hồ Chí Minh | 6 |
| 13 | M2S.08.13 | Đoàn Lê Minh | 29012003 | Trường THCS Lê Quý Đôn | Đồng Nai | 6 |
| 14 | M2S.08.14 | Nguyễn Quang Minh | 11032003 | Trường THCS Nguyễn Bỉnh Khiêm | Đồng Nai | 6 |
| 15 | M2S.08.15 | Nguyễn Xuân Minh | 17042003 | Trường THPT chuyên Trần Đại Nghĩa | TP. Hồ Chí Minh | 6 |
| 16 | M2S.08.16 | Dương Ái Mỹ | 01052003 | Trường THPT Chuyên Bạc Liêu | Bạc Liêu | 6 |

HỘI TOÁN HỌC VIỆT NAM

KỲ THI TÌM KIẾM TÀI NĂNG TOÁN HỌC TRẺ - MYTS 2017

# DANH SÁCH THÍ SINH DỰ THI VÒNG 2 - MYTS 2017

Khối thi: ..08.... Điểm thi: TP. Hồ Chí Minh

| STT | SBD | Họ và tên | Ngày sinh | Trường | Tỉnh, Thành phố | Phòng thi |
|---|---|---|---|---|---|---|
| 17 | M2S.08.17 | Nguyễn Phương Thanh Ngân | 05032003 | Trường THCS Nghị Đức | Bình Thuận | 6 |
| 18 | M2S.08.18 | Lê Thanh Phương | 30032003 | Trường THCS Phạm Đình Quy | Phú yên | 6 |
| 19 | M2S.08.19 | Đặng Thái Nhật Tân | 23112003 | Trường THPT chuyên Trần Đại Nghĩa | TP. Hồ Chí Minh | 6 |
| 20 | M2S.08.20 | Trần Đức Thái | 02052003 | Trường THPT Chuyên Bạc Liêu | Bạc Liêu | 6 |
| 21 | M2S.08.21 | Nguyễn Phạm Đình Thọ | 17102003 | Trường THCS Quang Trung | Đà Lạt | 6 |
| 22 | M2S.08.22 | Nguyễn Ngọc Minh Thư | 05022003 | Trường THCS Lê Quí Đôn | Vĩnh Long | 6 |
| 23 | M2S.08.23 | Nguyễn Thủy Tiên | 19042003 | Trường THCS Trần Hưng Đạo | Quảng Ngãi | 6 |
| 24 | M2S.08.24 | Tô Hiển Vinh | 06042003 | Trường THPT Chuyên Bạc Liêu | Bạc Liêu | 6 |
| 25 | M2S.08.25 | Phạm Hồ Vượng | 29112003 | Trường THCS Trần Đại Nghĩa | TP. Hồ Chí Minh | 6 |

HỘI TOÁN HỌC VIỆT NAM

KỲ THI TÌM KIẾM TÀI NĂNG TOÁN HỌC TRẺ - MYTS 2017

HỘI TOÁN HỌC VIỆT NAM TRUNG ƯƠNG HỘI

# DANH SÁCH THÍ SINH DỰ THI VÒNG 2 - MYTS 2017

Khối thi: ..09.... Điểm thi: TP. Hồ Chí Minh

| STT | SBD | Họ và tên | Ngày sinh | Trường | Tỉnh, Thành phố | Phòng thi |
|---|---|---|---|---|---|---|
| 1 | M2S.09.01 | Lê Thanh Bảo | 09022002 | Trường THCS Lê Quí Đôn | Vĩnh Long | 7 |
| 2 | M2S.09.02 | Phạm Ngọc Diệp | 18042002 | Trường THPT chuyên Trần Đại Nghĩa | TP. Hồ Chí Minh | 7 |
| 3 | M2S.09.03 | Trần Vũ Duy | 23032002 | Trường THPT chuyên Trần Đại Nghĩa | TP. Hồ Chí Minh | 7 |
| 4 | M2S.09.04 | Nguyễn Mậu Minh Đức | 05012002 | Trường THCS Lê Quý Đôn | Kiên Giang | 7 |
| 5 | M2S.09.05 | Nguyễn Xuân Hiếu | 25032002 | Trường THCS Nguyễn Bỉnh Khiêm | Đắc Nông | 7 |
| 6 | M2S.09.06 | Lê Quang Huân | 08092002 | Trường THPT Chuyên Trần Đại Nghĩa | TP. Hồ Chí Minh | 7 |
| 7 | M2S.09.07 | Bùi Ngọc Huy | 05102002 | Trường THPT chuyên Trần Đại Nghĩa | TP. Hồ Chí Minh | 7 |
| 8 | M2S.09.08 | Tiêu Vĩnh Khang | 30042002 | Trường THPT chuyên Trần Đại Nghĩa | TP. Hồ Chí Minh | 7 |
| 9 | M2S.09.09 | Trần Phước Huy Khang | 13062002 | Trường THPT chuyên Trần Đại Nghĩa | TP. Hồ Chí Minh | 7 |
| 10 | M2S.09.10 | Tôn Huỳnh Long | 12112002 | Trường THCS Lê Quý Đôn | Vĩnh Long | 7 |
| 11 | M2S.09.11 | Vũ Thanh Mai | 11022002 | Trường THCS Lê Quang Định | Đồng Nai | 7 |
| 12 | M2S.09.12 | Châu Đăng Minh | 22082002 | Trường THCS Lê Quí Đôn | Vĩnh Long | 7 |
| 13 | M2S.09.13 | Tô Ái Mỹ | 15112002 | Trường THPT Chuyên Bạc Liêu | Bạc Liêu | 7 |
| 14 | M2S.09.14 | Triệu Khánh Thi | 29052002 | Trường THPT Chuyên Bạc Liêu | Bạc Liêu | 7 |
| 15 | M2S.09.15 | Nguyễn Đặng Hoàng Tín | 20082002 | Trường THCS Phạm Đình Quy | Phú Yên | 7 |
| 16 | M2S.09.16 | Nguyễn Minh Trí | 17062002 | Trường THCS Nguyễn Văn Trỗi | TP. Hồ Chí Minh | 7 |

HỘI TOÁN HỌC VIỆT NAM

KỲ THI TÌM KIẾM TÀI NĂNG TOÁN HỌC TRẺ - MYTS 2017

# DANH SÁCH THÍ SINH DỰ THI VÒNG 2 - MYTS 2017

Khối thi: ..09... Điểm thi: TP. Hồ Chí Minh

| STT | SBD | Họ và tên | Ngày sinh | Trường | Tỉnh, Thành phố | Phòng thi |
|---|---|---|---|---|---|---|
| 17 | M2S.09.17 | Hà Minh Triết | 11062002 | Trường THPT chuyên Trần Đại Nghĩa | TP. Hồ Chí Minh | 7 |
| 18 | M2S.09.18 | Nguyễn Mạc Nam Trung | 27042002 | Trường Thực hành Sài Gòn | TP. Hồ Chí Minh | 7 |
| 19 | M2S.09.19 | Trì Nguyên Trường | 28042002 | Trường THPT Chuyên Trần Đại Nghĩa | TP. Hồ Chí Minh | 7 |

HỘI TOÁN HỌC VIỆT NAM

KỲ THI TÌM KIẾM TÀI NĂNG TOÁN HỌC TRẺ - MYTS 2017

# DANH SÁCH THÍ SINH DỰ THI VÒNG 2 - MYTS 2017

Khối thi: ..10.... Điểm thi: TP. Hồ Chí Minh

| STT | SBD | Họ và tên | Ngày sinh | Trường | Tỉnh, Thành phố | Phòng thi |
|---|---|---|---|---|---|---|
| 1 | M2S.10.01 | Chu Đức An | 07032001 | Trường THPT Chuyên Long An | Long An | 7 |
| 2 | M2S.10.02 | Nguyễn Phan Đức Anh | 02042001 | Trường THPT chuyên Nguyễn Tất Thành | Kon Tum | 7 |
| 3 | M2S.10.03 | Đào Minh Chánh | 21072001 | Trường THPT Chuyên Bạc Liêu | Bạc Liêu | 7 |
| 4 | M2S.10.04 | Hà Mai Cường | 09112001 | Trường THPT Chuyên Lê Quý Đôn | Đà Nẵng | 7 |
| 5 | M2S.10.05 | Vũ Đức Duy | 03062001 | Trường THPT Chuyên Lê Hồng Phong | TP. Hồ Chí Minh | 7 |
| 6 | M2S.10.06 | Đinh Đăng Định | 21062001 | Trường THPT Chuyên Long An | Long An | 8 |
| 7 | M2S.10.07 | Đinh Thế Hải | 23032001 | Trường THPT chuyên Nguyễn Bỉnh Khiêm | Vĩnh Long | 8 |
| 8 | M2S.10.08 | Trần Thị Ngọc Hải | 04022001 | Trường THPT chuyên Lương Thế Vinh | Đồng Nai | 8 |
| 9 | M2S.10.09 | Dương Lê Hoàng Hiệp | 23072001 | Trường THPT chuyên Bến Tre | Bến Tre | 8 |
| 10 | M2S.10.10 | Nguyễn Công Hiếu | 20102001 | Trường THPT Chuyên Bảo Lộc | Lâm Đồng | 8 |
| 11 | M2S.10.11 | Đỗ Nhật Hoàng | 21042001 | Trường PT Năng khiếu - ĐHQG TP. HCM | TP. Hồ Chí Minh | 8 |
| 12 | M2S.10.12 | Trương Minh Hoàng | 16012001 | Trường THPT Chuyên Lê Hồng Phong | TP. Hồ Chí Minh | 8 |
| 13 | M2S.10.13 | Nguyễn Chí Khánh | 19122001 | Trường THPT Chuyên Bạc Liêu | Bạc Liêu | 8 |
| 14 | M2S.10.14 | Nguyễn Trung Kiên | 07022001 | Trường PT Năng khiếu - ĐHQG TP. HCM | TP. Hồ Chí Minh | 8 |
| 15 | M2S.10.15 | Đào Nguyễn Nhật Linh | 23122001 | Trường THPT Chuyên Bảo Lộc | Lâm Đồng | 8 |
| 16 | M2S.10.16 | Trần Lĩnh | 27082001 | Trường THPT chuyên Nguyễn Bỉnh Khiêm | Vĩnh Long | 8 |

HỘI TOÁN HỌC VIỆT NAM

KỲ THI TÌM KIẾM TÀI NĂNG TOÁN HỌC TRẺ - MYTS 2017

HỘI TOÁN HỌC VIỆT NAM TRUNG ƯƠNG HỘI

# DANH SÁCH THÍ SINH DỰ THI VÒNG 2 - MYTS 2017

Khối thi: ...10... Điểm thi: TP. Hồ Chí Minh

| STT | SBD | Họ và tên | Ngày sinh | Trường | Tỉnh, Thành phố | Phòng thi |
|---|---|---|---|---|---|---|
| 17 | M2S.10.17 | Phan Quí Lộc | 07092001 | Trường THPT Chuyên Long An | Long An | 8 |
| 18 | M2S.10.18 | Huỳnh Trần Bảo Minh | 06072001 | Trường THPT Chuyên Lê Quý Đôn | Đà Nẵng | 8 |
| 19 | M2S.10.19 | Nguyễn Huỳnh Phương Nga | 05092001 | Trường THPT chuyên Long An | Long An | 8 |
| 20 | M2S.10.20 | Vũ Hữu Nghĩa | 26102001 | Trường THPT Chuyên Bảo Lộc | Lâm Đồng | 8 |
| 21 | M2S.10.21 | Nguyễn Ngọc Khánh Như | 22082001 | Trường THPT Chuyên Nguyễn Tất Thành | Kon Tum | 8 |
| 22 | M2S.10.22 | Trần Hoàng Phi | 18072001 | Trường THPT Chuyên Lê Hồng Phong | TP. Hồ Chí Minh | 8 |
| 23 | M2S.10.23 | Trần Gia Phong | 09082001 | Trường PT Năng khiếu - ĐHQG TP. HCM | TP. Hồ Chí Minh | 8 |
| 24 | M2S.10.24 | Trương Vĩnh Phước | 31032001 | Trường PT Chuyên Nguyễn Thị Minh Khai | Sóc Trăng | 8 |
| 25 | M2S.10.25 | Nguyễn Cao Sơn | 07092001 | Trường THPT Chuyên Lê Hồng Phong | TP. Hồ Chí Minh | 8 |
| 26 | M2S.10.26 | Trần Quốc Toàn | 11102001 | Trường THPT Chuyên Lê Quý Đôn | Đà Nẵng | 8 |
| 27 | M2S.10.27 | Nguyễn Huỳnh Tuyên | 17062001 | Trường THPT Chuyên Thăng Long | Đà Lạt | 8 |
| 28 | M2S.10.28 | Nguyễn Thị Thu Uyên | 16012001 | Trường THPT Chuyên Lê Quý Đôn | Đà Nẵng | 8 |
| 29 | M2S.10.29 | Phan Quốc Vượng | 22012001 | Trường PT Năng khiếu - ĐHQG TP. HCM | TP. Hồ Chí Minh | 8 |